

SỞ Y TẾ TỈNH NINH BÌNH
BỆNH VIỆN ĐK NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 4803 /BVND-HCQT
V/v Yêu cầu báo giá vật tư hàng
hóa

Ninh Bình, ngày 07 tháng 9 năm 2026

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp vật tư hàng hóa

Bệnh viện đa khoa Nam Định có nhu cầu tiếp nhận báo giá các loại hàng hóa thuộc gói thầu mua vật tư hàng hóa.

Bệnh viện kính mời các đơn vị có mặt hàng trên báo giá hàng hóa cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị mời báo giá

1. Đơn vị mời báo giá: Bệnh viện đa khoa Nam Định

- Địa chỉ: Khu đô thị Mỹ Trung, phường Thiên Trường, tỉnh Ninh Bình

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá

- Họ Tên: Phòng văn thư

- Chức vụ: Phòng văn thư

- Số điện thoại: 02283868171

- Địa chỉ: Khu đô thị Mỹ Trung, phường Thiên Trường, tỉnh Ninh Bình

- Email: hanhchinhvanthu.bvdk@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Hình thức tiếp nhận báo giá: Trực tiếp, hoặc gửi qua đường bưu điện.

- Địa điểm phát hành YCBG: <https://muasamcong.mpi.gov.vn>

- Thời hạn tiếp nhận BG: 07/9/2026 đến trước 17h ngày 11/9/2026

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 90 ngày

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

Danh mục vật tư báo giá: Vật tư hàng hóa (Theo Phụ lục 1 kèm theo)

Thời gian cung cấp hàng hóa trong 24 tháng.

Mỗi nhà thầu chỉ tham gia chào 01 báo giá, báo giá toàn bộ theo Phụ lục 1. Nhà thầu có thể vận dụng biểu mẫu báo giá theo Phụ lục 2 đính kèm. Đơn vị cung cấp báo giá chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

Các thông tin khác: Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa kèm theo (nếu có). Nhà thầu liệt kê rõ các loại giấy tờ hàng hóa kèm theo (nếu có).

Bệnh viện Đa khoa Nam Định rất mong nhận được sự quan tâm và bản chào hàng (báo giá) tốt nhất của quý Công ty/đơn vị./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Mạng ĐTQG;
- Cổng TTĐT BVĐK NĐ;
- Lưu: VT, HCQT



Hoàng Thị Kim Yến

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC VẬT TƯ HÀNG HÓA
(Kèm theo Yêu cầu báo giá)

TT	Tên vật tư hàng hóa	Đơn vị tính	Tổng	Năm sản xuất	Ghi chú
1	Băng dính điện 20 Yard	Cuộn	200	2026 trở về sau	Chất liệu: Nhựa PVC và keo Acrylic Màu sắc: Đen, xanh, trắng, đỏ Kích thước: 0,12mm x 18mm x 20 yards Quy cách: 10 cuộn/ cây
2	Đèn led búp trụ 12W	Cái	300	2026 trở về sau	Công Suất: 12W; Nguồn Điện: 220V/50Hz Ánh Sáng: Trắng Nhiệt Độ Màu: 6000K 3000K
3	Bóng tuýp Led 1,2m	Cái	1.000	2026 trở về sau	Công suất: 18W/20W; Điện áp: 220V Nhiệt độ màu: 6500k Ánh Sáng: Trắng
4	Dây điện đôi mềm dẹt 2x1,5	Mét	3.000	2026 trở về sau	Ruột dẫn: Gồm nhiều sợi đồng mềm được xoắn lại với nhau. Số ruột dẫn: 2 Loại Dây điện đôi mềm, dẹt Kích thước (mm) 2 x 1,5 Chất liệu: Vỏ cao su lõi đồng; Quy cách: 200m/cuộn
5	Dây điện đôi mềm dẹt 2x2,5	Mét	3.000	2026 trở về sau	Ruột dẫn: Gồm nhiều sợi đồng mềm được xoắn lại với nhau. Số ruột dẫn: 2 Loại Dây điện đôi mềm, dẹt Kích thước (mm) 2 x 2,5 Chất liệu: Vỏ cao su lõi đồng; Quy cách: 200m/cuộn
6	Đui đèn tròn xoáy E27	Cái	300	2026 trở về sau	Đui treo thả, Kích thước ren: Đường kính 27 mm (Edison 27). Điện áp: Dùng điện lưới 220V. Chất liệu vỏ: Nhựa ABS hoặc nhựa chống cháy chịu nhiệt tốt. Lõi bên trong: Lõi đồng hoặc đồng mạ kẽm giúp dẫn điện tốt

TT	Tên vật tư hàng hóa	Đơn vị tính	Tổng	Năm sản xuất	Ghi chú
7	Máng Đèn LED Tube đôi 1,2m Không Ba Lát	Bộ	500	2026 trở về sau	Thân máng bằng thép sơn tĩnh điện, kết cấu chắc chắn. - Đui đèn bằng nhựa chịu nhiệt chống cháy, thiết kế dạng xoay, giúp bóng đèn chắc chắn và tiếp xúc tốt - Phù hợp lắp với bóng đèn LED TUBE 1,2m 18/20W
8	Phích cắm 2 chấu, Loại chân cắm Ø5 mm	Cái	100	2026 trở về sau	Chất liệu Nhựa - đồng Màu sắc: Trắng Loại Phích cắm chân tròn Loại chân cắm Ø5 mm; Chân tiếp địa Không có Công suất chịu tải: 16A Sử dụng chất liệu nhựa chống cháy chất lượng cao, an toàn tuyệt đối. Chân tiếp xúc bằng đồng nguyên chất, dẫn điện tốt.
9	Bộ xả bồn cầu 2 nút nhấn	Bộ	200	2026 trở về sau	Bộ xả thùng nước 2 nút nhấn dùng cho bồn cầu một khối và hai khối bao gồm: - 01 Phao cấp nước - 01 Trụ xả nước cao 180-270mm - 01 Nút nhấn - 01 Bộ Ron + Ốc vít thùng nước Chất liệu: Nhựa ABS, POM, PP cao cấp, thân thiện với môi trường
10	Dây cấp nước nhựa 50cm	Cái	300	2026 trở về sau	Dây cấp nước nhựa 50cm Sử dụng để cấp nước lạnh cho vòi lavabo, vòi rửa chén,... Mỗi dây cấp nhựa PVC hai đầu ốc inox 304, ti inox 304 không han gỉ Dây chịu áp lực cao, không dễ bị gãy ống hay xoắn, không sợ bị nứt hoặc xì nước trong quá trình sử dụng Dây được tích hợp ốc vặn, có thể dễ dàng tháo lắp đặt được 2 đầu mà không cần đến dụng cụ chuyên nghiệp

TT	Tên vật tư hàng hóa	Đơn vị tính	Tổng	Năm sản xuất	Ghi chú
11	Vòi xịt vệ sinh bằng nhựa ABS (vòi xịt+dây nhựa mềm)	Bộ	500	2026 trở về sau	Sản phẩm thuộc nhóm: Vòi xịt vệ sinh Chất liệu: Nhựa ABS trắng có độ bền cao Van lõi: Lõi đồng chống mài mòn Áp lực nước: 0.05MPa ~ 0.75MPa Chế độ nước: Lạnh; Màu sắc: Trắng
12	Xi phong ống xả mềm lavabo	Cái	300	2026 trở về sau	Bộ xi phong & ống xả mềm lavabo - Ống xả mềm có thể kéo dài & uốn cong tùy thích nên dễ dàng lắp đặt với mọi cấu tạo đường nước. - Bàu ống xả có thiết kế ngăn mùi hôi & côn trùng xông lên từ đường ống rất tiện lợi khi sử dụng - Xi phong có lỗ xả tràn cùng nút xả nước kiểu lật có khả năng xoay 360 độ do đó bạn có thể nhấn xả ở bất kỳ góc độ nào rất tiện lợi & nhanh chóng khi xả nước.
13	Bánh xe thùng đựng rác loại 120 lít, 240 lít,	Bộ	20	2026 trở về sau	Chất liệu: Vành nhựa đúc kết hợp lớp cao su đặc chịu lực tốt. Kích thước đường kính: Khoảng 150mm - 200mm (phổ biến 187mm). Đường kính trục thép: Khoảng 20mm - 22mm, chống gỉ sét. Tải trọng: Chịu lực trên 50kg đến 80kg khi di chuyển đầy rác. (Bộ 2 bánh) Lắp được cho thùng đựng rác loại 120 lít, 240 lít
14	Biển báo sàn ướt, màu vàng, KT: 25 x 31.5 x 62 ± 1 (cm)	Cái	10	2026 trở về sau	Chất liệu: Nhựa ABS. Kiểu: Gập chữ A. Màu sắc: Vàng. Chữ mô tả: Màu đen, tiếng Anh - Việt. Chức năng: Cảnh báo khu vực sàn ướt. Kích thước: 25 x 31.5 x 62 ± 1 (cm)
15	Dao xúc bã, vệ sinh. Cỡ vừa: 11cm	Cái	60	2026 trở về sau	Chất liệu lưỡi: Thép; Cán bọc nhựa cứng; Cỡ vừa: 11cm

TT	Tên vật tư hàng hóa	Đơn vị tính	Tổng	Năm sản xuất	Ghi chú
16	Giấy vệ sinh công nghiệp, 2 lớp, trọng lượng cuộn 700g	Cuộn	700	2026 trở về sau	- Chất liệu: bột giấy nguyên chất - Số lớp: 3 lớp - Đặc điểm: Màu trắng, giấy mềm và dai, độ trắng 86 - Đường kính cuộn: 24,2cm - Đường kính lõi: 8,4cm - Trọng lượng: 800g/cuộn
17	Giấy vệ sinh, khổ 8x10,10cm (Khoa lĩnh: TDCN, Huyết học, Vi sinh)	Cuộn	3.808	2026 trở về sau	Giấy vệ sinh 3 lớp, Quy cách: 10 cuộn*3lớp. khổ 8x10,10cm Thành phần chính: 100% Bột giấy nguyên sinh, không có hóa chất độc hại. Định lượng 13±2g/m ² . Giấy mềm mịn, dai, trắng không bụi, dễ tan trong nước.
18	Giấy Vuông (Giấy Ăn) 330mm x 330mm loại 100 tờ. Kích thước: 17x17x10 (cm) (Khoa lĩnh: PHCN, CDHA, GMHS)	Gói	7.500	2026 trở về sau	Giấy Vuông (Giấy Ăn) 330mm x 330mm loại to 100 tờ, thùng 30 bịch Chất liệu: 100% bột giấy thuần khiết Số lượng: 100 tờ (330x330 mm) Kích thước: 17x17x10 (cm)
19	Nilon hoa dâu, khổ 1,4m, cuộn 100m	Mét	11.410	2026 trở về sau	Mô tả: Cuộn nilon chống thấm nước, chất liệu mềm, dai, hạn chế rách, thùng Kích thước: 1,4x100m - Màu sắc: Màu xanh
20	Nịt cao su, ĐK 4cm, 0,5kg/gói	Kg	73	2026 trở về sau	Dây chun vàng Màu sắc dây chun: Vàng Loại đại đường kính 4 cm Đóng gói: 500g
21	Thùng rác đựng chất thải lây nhiễm, 120 lít - Màu vàng	Cái	10	2026 trở về sau	Chất liệu: Nhựa HDPE nguyên sinh (có nắp đậy và hai bánh xe cao su đúc). Kích thước (mm): Dài 572 x Rộng 481 x Cao 930 (±5%). Màu sắc: Màu vàng. Dung tích: 120 lít

TT	Tên vật tư hàng hóa	Đơn vị tính	Tổng	Năm sản xuất	Ghi chú
22	Thùng rác đựng chất thải lây nhiễm, 240 lít - Màu vàng	Cái	10	2026 trở về sau	Chất liệu: Nhựa HDPE nguyên sinh (có nắp đậy và hai bánh xe cao su đúc). Kích thước (mm): Dài 724 x Rộng 592 x Cao 1176 ($\pm 5\%$). Màu sắc: Màu vàng. Dung tích: 240 lít
23	Thùng rác đựng chất thải sinh hoạt, 120 lít - màu xanh	Cái	30	2026 trở về sau	Chất liệu: Nhựa HDPE nguyên sinh (có nắp đậy và hai bánh xe cao su đúc). Kích thước (mm): Dài 572 x Rộng 481 x Cao 930 ($\pm 5\%$). Màu sắc: Màu xanh. Dung tích: 120 lít
24	Thùng rác đựng chất thải sinh hoạt, 240 lít - màu xanh	Cái	30	2026 trở về sau	Chất liệu: Nhựa HDPE nguyên sinh (có nắp đậy và hai bánh xe cao su đúc). Kích thước (mm): Dài 724 x Rộng 592 x Cao 1176 ($\pm 5\%$). Màu sắc: Màu xanh. Dung tích: 240 lít
25	Túi nilon 100 x110 thùng 120L (màu xanh)	Cái	39.550	2026 trở về sau	Túi PE/HD, độ dày 30–60mic, đúng quy cách kg/túi theo phân loại. Kích thước: 100cm x 110cm Màu sắc: Xanh, In biểu tượng theo hướng dẫn thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế Quy cách: khoảng 15-20 cái/kg
26	Túi nilon 70x90 (màu vàng)	Cái	20.000	2026 trở về sau	Túi PE/HD, độ dày 30–60mic, đúng quy cách kg/túi theo phân loại. Kích thước: 70cm x 90cm, không quai xách Màu sắc: Vàng, In biểu tượng theo hướng dẫn thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế Quy cách khoảng 20-25 cái/kg

TT	Tên vật tư hàng hóa	Đơn vị tính	Tổng	Năm sản xuất	Ghi chú
27	Túi nylon 80x90 thùng 60L (màu xanh)	Cái	289.376	2026 trở về sau	Túi PE/HD, độ dày 30–60mic, đúng quy cách kg/túi theo phân loại. Kích thước: 80cm x 90cm, không quai xách Màu sắc: Xanh, In biểu tượng theo hướng dẫn thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế Quy cách khoảng 20-25 cái/kg
28	Túi nylon 90x110 (màu vàng)	Cái	2.600	2026 trở về sau	Túi PE/HD, độ dày 30–60mic, đúng quy cách kg/túi theo phân loại. Kích thước: 90cm x 110cm Màu sắc: Vàng, In biểu tượng theo hướng dẫn thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế Quy cách: khoảng 15-20 cái/kg
29	Túi nylon có quai xách 30x45 (màu xanh)	Cái	213.420	2026 trở về sau	Túi PE/HD, độ dày 30–60mic, đúng quy cách kg/túi theo phân loại. Kích thước: 30cm x 45cm có quai xách; Mỗi bên gấp mép 10cm (± 3 cm) Màu sắc: Xanh, In biểu tượng theo hướng dẫn thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế Quy cách khoảng 150 cái đến 160 cái/kg
30	Túi nylon có quai xách 35x60 (màu xanh)	Cái	335.900	2026 trở về sau	Túi PE/HD, độ dày 30–60mic, đúng quy cách kg/túi theo phân loại. Kích thước: 35cm x 60cm có quai xách; Mỗi bên gấp mép 10cm (± 3 cm) Màu sắc: Xanh, In biểu tượng theo hướng dẫn thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế Quy cách khoảng 95-110 cái/kg

TT	Tên vật tư hàng hóa	Đơn vị tính	Tổng	Năm sản xuất	Ghi chú
31	Túi nylon có quai xách 44x70 (màu đen)	Cái	19.800	2026 trở về sau	Túi PE/HD, độ dày 30–60mic, đúng quy cách kg/túi theo phân loại. Kích thước: 44cm x70cm có quai xách; Mỗi bên gấp mép 10cm (± 3 cm) Màu sắc: Đen, In biểu tượng theo hướng dẫn thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế Quy cách khoảng 30 đến 40 cái/kg
32	Túi nylon có quai xách 44x70 (màu vàng)	Cái	65.600	2026 trở về sau	Túi PE/HD, độ dày 30–60mic, đúng quy cách kg/túi theo phân loại. Kích thước: 44cm x70cm có quai xách; Mỗi bên gấp mép 10cm (± 3 cm) Màu sắc: Vàng, In biểu tượng theo hướng dẫn thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế Quy cách khoảng 50 đến 60 cái/kg
33	Túi nylon có quai xách 44x70 (màu xanh)	Cái	279.860	2026 trở về sau	Túi PE/HD, độ dày 30–60mic, đúng quy cách kg/túi theo phân loại. Kích thước: 44cm x70cm có quai xách; Mỗi bên gấp mép 10cm (± 3 cm) Màu sắc: Xanh, In biểu tượng theo hướng dẫn thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế Quy cách khoảng 50 đến 60 cái/kg
34	Túi nylon trắng 19x29 (Phát thuốc BHYT ngoại trú)	Kg	360	2026 trở về sau	Kích thước: 19x29cm Chất liệu nhựa PP Màu trắng
35	Túi nylon vàng 19x29 (Thay băng tại giường bệnh)	Kg	115	2026 trở về sau	Kích thước: 19x29cm Chất liệu nhựa PP Màu vàng

TT	Tên vật tư hàng hóa	Đơn vị tính	Tổng	Năm sản xuất	Ghi chú
36	Túi Ziplok 12x17 cm màu trắng viền đỏ (GMHS, GPB)	Kg	33	2026 trở về sau	Chất liệu: Nhựa PE nguyên sinh, bề mặt bóng, dai, mềm và bền. Thiết kế: Đường chỉ đỏ hoặc đường vuốt mép chắc chắn giúp khóa kín miệng túi, chống ẩm mốc và ngăn không khí lọt vào. Kích thước thực tế: 12 x 17cm (tính từ mép khóa trở xuống)
37	Túi Ziplok 17x24 cm màu trắng viền đỏ (GMHS, GPB)	Kg	33	2026 trở về sau	Chất liệu: Nhựa PE nguyên sinh, bề mặt bóng, dai, mềm và bền. Thiết kế: Đường chỉ đỏ hoặc đường vuốt mép chắc chắn giúp khóa kín miệng túi, chống ẩm mốc và ngăn không khí lọt vào. Kích thước thực tế: 17 x 24cm (tính từ mép khóa trở xuống)
38	Túi Ziplok 6x10 cm màu trắng viền đỏ (Dược)	kg	40	2026 trở về sau	Chất liệu: Nhựa PE nguyên sinh, bề mặt bóng, dai, mềm và bền. Thiết kế: Đường chỉ đỏ hoặc đường vuốt mép chắc chắn giúp khóa kín miệng túi, chống ẩm mốc và ngăn không khí lọt vào. Kích thước thực tế: 6 x 10cm (tính từ mép khóa trở xuống)
39	Ủng cao su cổ ngắn	Đôi	140	2026 trở về sau	Chất liệu nhựa PVC. Chất liệu đế: cao su tổng hợp. Chống thấm nước, chống trơn trượt. Chiều cao: 15 - 17,5 (cm)
40	Xô đựng vật sắc nhọn 10 lít - màu vàng	Cái	107	2026 trở về sau	Màu sắc: vàng, In logo phân loại chất thải y tế Kích thước: Ø26 x cao 25cm, Kiểu dáng: nắp xoay kín, có lỗ bẻ tiêm, có quai xách. Chất liệu: Nhựa PP
41	Xô đựng vật sắc nhọn 10 lít - màu xanh	Cái	26	2026 trở về sau	Màu sắc: Xanh, In logo phân loại chất thải y tế Kích thước: Ø26 x cao 25cm, Kiểu dáng: nắp xoay kín, có lỗ bẻ tiêm, có quai xách. Chất liệu: Nhựa PP
42	Xô đựng vật sắc nhọn 22 lít - màu vàng	Cái	66	2026 trở về sau	Màu sắc: Màu vàng, In logo phân loại chất thải y tế. Chất liệu: Nhựa HDPE, chịu va đập tốt và không bị rò rỉ. Kích thước tham khảo: Đường kính khoảng 32 cm, chiều cao khoảng 36–38,5 cm. Thiết kế: Nắp đậy kín kèm cơ chế nắp xoay an toàn, có quai xách chắc chắn

TT	Tên vật tư hàng hóa	Đơn vị tính	Tổng	Năm sản xuất	Ghi chú
43	Xô đựng vật sắc nhọn 22 lít - màu xanh	Cái	68	2026 trở về sau	Màu sắc: Màu xanh, In logo phân loại chất thải y tế. Chất liệu: Nhựa HDPE chính phẩm, chịu va đập tốt và không bị rò rỉ. Kích thước tham khảo: Đường kính khoảng 32 cm, chiều cao khoảng 36–38,5 cm. Thiết kế: Nắp đậy kín kèm cơ chế nắp xoay an toàn, có quai xách chắc chắn
44	Xô nhựa 14 lít, Làm bằng nhựa PP, có quai xách. Màu sắc: 50xanh + 50đỏ. Dung tích 14 lít	Cái	100	2026 trở về sau	Chất liệu bằng nhựa không độc hại, màu xanh, đỏ, đựng nước và các vật liệu rắn; Dung tích: 14lít; có nắp đậy kín; Quai nhựa thiết kế chắc chắn chịu lực tốt
45	Xô nhựa 22 lít; Làm bằng nhựa PP, có quai xách. Màu sắc: xanh + đỏ. Dung tích 22 lít	Cái	133	2026 trở về sau	Màu sắc: Màu xanh, đỏ Chất liệu: Nhựa HDPE, chịu va đập tốt và không bị rò rỉ. Kích thước tham khảo: Đường kính khoảng 32 cm, chiều cao khoảng 36–38,5 cm. Dung tích: 22lít; có nắp đậy kín; Quai nhựa thiết kế chắc chắn chịu lực tốt
46	Bột giặt (đóng gói 780g - 800g) (Phát Quý, Linh theo số lượng nhân viên có tại khoa)	Túi	7.210	2026 trở về sau	Đặc điểm: Hệ bột thông minh, xoáy sạch vết bẩn nhanh chóng, công nghệ xanh an toàn. Trọng lượng: 770g-800g
47	Men vi sinh/Chế phẩm sinh học xử lý nước thải	Kg	1.500	2026 trở về sau	Vi sinh vật tổng số: $\geq 108\text{CFU/g}$. Hàm lượng vi sinh vật hiếu khí hoại sinh $\geq 1,0 \cdot 10^8\text{ CFU/g}$. Hàm lượng vi sinh vật hiếu khí phân giải xenlulo $\geq 1,0 \cdot 10^8\text{ CFU/g}$. Hàm lượng vi sinh vật hiếu khí phân giải protein $\geq 1,0 \cdot 10^8\text{ CFU/g}$. Hàm lượng vi sinh vật hiếu khí phân giải tinh bột $\geq 1,0 \cdot 10^8$

TT	Tên vật tư hàng hóa	Đơn vị tính	Tổng	Năm sản xuất	Ghi chú
					CFU/g.
48	Dung dịch axit H ₂ SO ₄ 60%	Kg	75	2026 trở về sau	Hàm lượng H ₂ SO ₄ : 60.1%; Hàm lượng Sắt (Fe): 0.009%. Hàm lượng cặn không tan: 0.007% Dạng lỏng trong suốt, mùi hăng nhẹ. Tan vô hạn trong nước. Ăn mòn mạnh các kim loại như sắt và nhôm
49	Giấy quỳ tím (Giấy đo pH 1-14, 7mmx5m)	Tệp	25	2026 trở về sau	Giấy quỳ tím, giấy đo pH Phạm vi pH: 1-14 KT: 5mm x 7mm
50	Hóa chất cọ bồn vệ sinh, Loại bỏ mùi hôi, làm sạch và chống khuẩn, vệ sinh bồn cầu. Đóng can 5 lít	Can	450	2026 trở về sau	Dùng khử mùi bề mặt nhà vệ sinh và khu vực công cộng. Đóng can 5 lít
51	Hóa chất làm sạch Power Floral, Dùng khử mùi bề mặt nhà vệ sinh và khu vực công cộng. Đóng can 5 lít	Can	100	2026 trở về sau	Đóng can 5 lít. Power Floral được phát triển đặc biệt để che dấu mùi nặng nề. Hệ thống diệt khuẩn bậc 4 và chất tẩy rửa không ion trong Power floral cũng cung cấp các đặc tính tẩy uế và khử trùng
52	Hóa chất PAC (Poly Aluminium Chloride)- Clorua vôi	Kg	175	2026 trở về sau	Hóa chất PAC 30% - Hàm lượng Al ₂ O ₃ ≥ 30% - Trạng thái: Dạng bột - Quy cách: Bao 25kg - Công dụng: Keo tụ các chất lơ lửng trong xử lý nước thải
53	Hóa chất Polymer Anion	Kg	175	2026 trở về sau	Hóa chất trợ keo tụ POLYMER Phạm vi sử dụng: dùng cho hệ thống xử lý nước thải Tác dụng: hỗ trợ quá trình keo tụ chất lơ lửng Bao gói: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Trên bao gói có chỉ dẫn sử dụng, cảnh báo an toàn.

TT	Tên vật tư hàng hóa	Đơn vị tính	Tổng	Năm sản xuất	Ghi chú
54	Javen 10%, Can 30 kg	kg	12.510	2026 trở về sau	Dung dịch lỏng, màu vàng nhạt, có mùi hắc đặc trưng của clo. Tác dụng: Làm sạch vết bẩn, ố vàng trên vải trắng. Tiêu diệt vi khuẩn, nấm mốc ở bồn cầu, sàn nhà. Đóng can 30 kg
55	NaOH 32%, Dung dịch lỏng. NaOH được sử dụng để tẩy giặt các vết dầu mỡ. Đóng can 30 kg	kg	3.300	2026 trở về sau	Công thức hoá học: NaOH, dạng lỏng Nồng độ: $32 \pm 1\%$ (w/w) Hàm lượng Cacbonat qui ra Na_2CO_3 : $\leq 3\%$ (w/w) Hàm lượng chì (Pb): ≤ 2 mg/kg Hàm lượng thủy ngân (Hg): $\leq 0,1$ mg/kg Hàm lượng Arsen (As): ≤ 3 mg/kg
56	NaOH 32%, Là dung dịch lỏng. Dùng để tăng nồng độ pH và xử lý nước trong các hệ thống lọc. Đóng can 27 kg	Kg	1.350	2026 trở về sau	Công thức hoá học: NaOH, dạng lỏng Nồng độ: $32 \pm 1\%$ (w/w) Hàm lượng Cacbonat qui ra Na_2CO_3 : $\leq 3\%$ (w/w) Hàm lượng chì (Pb): ≤ 2 mg/kg Hàm lượng thủy ngân (Hg): $\leq 0,1$ mg/kg Hàm lượng Arsen (As): ≤ 3 mg/kg
57	Nước giặt công nghiệp, can 19-20lit	Can	525	2026 trở về sau	Dung tích: Can 19-20kg - Thành phần chính: LASNA, STPP, sodiumcacbornate, natrisulfate, chất tẩy trắng quang học, hương liệu... - Hàm lượng chất HDBM (LASNa) cao - Công dụng: Độ đậm đặc cao, các hoạt chất thấm sâu vào từng sợi vải loại bỏ nhanh các vết bẩn cứng đầu ngay trong lồng giặt.– Mùi thơm dễ chịu, sang trọng, lưu hương lâu. - Đặc điểm nổi bật: Đậm đặc, an toàn cho da (đặc biệt da nhạy cảm), hương thơm dễ chịu, dùng cho cả giặt máy và giặt tay. Không hại da tay: Độ PH trung tính, không làm hại da tay

TT	Tên vật tư hàng hóa	Đơn vị tính	Tổng	Năm sản xuất	Ghi chú
58	Nước lau kính, Giúp kính sạch nhanh, làm sạch bụi, mọi vết bẩn và chống đọng hơi nước. Đóng 4 lít 3,8kg/can	Can	90	2026 trở về sau	Giúp kính sạch nhanh, làm sạch bụi, mọi vết bẩn và chống đọng hơi nước. Đóng 4 lít 3,8kg/can
59	Nước lau sàn Power Lemon, Loại bỏ các vết bẩn, trên bề mặt sàn nhà, vật dụng. Đóng can 5 lít	Can	750	2026 trở về sau	Dung tích 5 lít/ can -Thành phần: Nước; Alcohol Ethoxylate; Quarternary ammonium compound 0.13% (chất diệt khuẩn); Sodium Hydroxide; Polymer acrylate; Tetrasodium EDTA; Chloromethylchloroisothiazolinone; Methylchloroisothiazolinone; Phẩm màu & hương liệu; pH 6-8. - Có tác dụng khử trùng và tiêu diệt 99.99% vi khuẩn lây bệnh qua tiếp xúc thông thường
60	Oxy (Hydrogen Peroxide), Tác dụng: làm trắng sạch vải màu và có tính khử trùng, không làm vải bị bạc hay loang lổ, không bị ăn mòn và mục rách, an toàn cho làn da con người. Đóng can 30 Kg.	Kg	4.500	2026 trở về sau	Tên hóa học: Hydrogen Peroxide Tên hóa chất Hydrogen Peroxide 50% (Oxy già 50%), Công thức: H_2O_2 , Hàm lượng: $\geq 50\%$; Quy cách: 30kg/can Ngoại quan: Lỏng, trong suốt, không màu, không mùi, hơi nhớt Tính chất Chất oxy hóa mạnh, có khả năng tẩy trắng và khử trùng
61	Xà phòng bánh 90g	Bánh	1.872	2026 trở về sau	Công dụng: Chứa công thức ion bạc giúp bảo vệ cơ thể khỏi 10 vấn đề về sức khỏe; Khối lượng: 90g
62	Bông chà kính. Kích thước: 35cm ($\pm 5\%$)	Cái	100	2026 trở về sau	Chất liệu: (màu trắng) sợi bông thấm nước, mềm mịn, không bị bay bông dùng làm sạch bụi bẩn, vết bẩn trên kính. Kích thước: 35cm ($\pm 5\%$)

TT	Tên vật tư hàng hóa	Đơn vị tính	Tổng	Năm sản xuất	Ghi chú
63	Cây gạt nước sàn: Chiều rộng lưỡi gạt 450 ± 10 mm; Chiều cao lưỡi gạt 50 ± 5 mm; Độ dày lưỡi cao su 5–7 mm.	Cái	120	2026 trở về sau	Chiều rộng lưỡi gạt 450 ± 10 mm; Chiều cao lưỡi gạt 50 ± 5 mm; Chất liệu thân bàn gạt Nhựa PP nguyên sinh hoặc ABS chịu va đập; Chất liệu lưỡi gạt Cao su EPDM hoặc TPR nguyên sinh, đàn hồi cao; Độ dày lưỡi cao su 5–7 mm. Kiểu lưỡi Lưỡi gạt thẳng, ôm sát mặt sàn
64	Cây lau (cây lau kính mạng nhện 3 chức năng)	Cái	10	2026 trở về sau	Chất liệu: Cán bằng Inox, có chốt để thu ngắn và kéo dài. Phần bông quét sợi nhựa, có khả năng quét bụi, bẩn và màng nhện. KT: Dài 3 m ($\pm 5\%$)
65	Cây lau bụi cotton 60cm (cây lau nhà Homeinno 60 cm)	Bộ	100	2026 trở về sau	Chất liệu: Cán inox dài 1,5 m (± 10 cm); Bàn lau: chất liệu sợi vải tổng hợp, thấm hút nước tốt, xoay 360 độ, luôn được nhiều vị trí. KT bàn lau: 600×150 mm (± 5 mm).
66	Cây lau sàn ướt. Tấm lau 45×15 cm (± 1 cm); Cán inox dài 1,5 m (± 10 cm)	Cái	150	2026 trở về sau	Tấm lau ướt, Sợi Microfiber (80–86% Polyester, 14–20% Polyamide), siêu thấm hút, không xơ, giặt tái sử dụng nhiều lần. Kích thước 45×15 cm (± 1 cm). Kiểu gắn: túi gài (pocket) hoặc tương thích với khung lau 45×15 cm; Chất liệu: Cán inox dài 1,5 m (± 10 cm)
67	Chổi cọ chai lọ thủy tinh (Cọ tròn inox), KT cán: 34cm, Chiều dài cước: 29cm, Đường kính cước: 6 cm	Cái	40	2026 trở về sau	Dùng cọ bình hút dịch. Chất liệu: Thép và cước trắng. Thân chổi được làm từ thép hoặc Inox không gỉ, phần cuối đuôi chổi có móc treo. Kích thước cán: 34cm, Chiều dài cước: 29cm, Đường kính cước: 6 cm
68	Chổi cọ nhựa cán Inox, Đường kính đầu cọ 80-90mm, chiều dài lông cọ 25-35mm. Chiều dài tay cầm 300-400mm	Cái	500	2026 trở về sau	Đầu cọ tròn, chất liệu nhựa lông cọ PP hoặc tương đương, đường kính đầu cọ 80-90mm, chiều dài lông cọ 25-35mm. Chiều dài tay cầm 300-400mm

TT	Tên vật tư hàng hóa	Đơn vị tính	Tổng	Năm sản xuất	Ghi chú
69	Chổi nhựa quét nước trong nhà vệ sinh: Dài 127–130cm, rộng đầu chổi khoảng 36cm	Cái	600	2026 trở về sau	Dài 127–130 cm, rộng đầu chổi khoảng 36 cm. Chất liệu nhựa đầu chổi bằng nhựa PP nguyên sinh, đường kính sợi 0,70–0,80 mm, chiều dài sợi 90–100 mm, đường kính cán 22–25mm
70	Chổi quét nhà đầu chổi nhựa PP, lông chổi bằng sợi PET. Kích thước khoảng dài 127cm, rộng đầu chổi ~ 36 cm	Cái	200	2026 trở về sau	Kích thước khoảng dài 127cm, rộng đầu chổi ~ 36 cm; đầu chổi bằng nhựa PP nguyên sinh; lông chổi bằng sợi PET nguyên sinh hoặc tương đương, mềm, đàn hồi tốt, không quần, không rụng; cán inox chống gỉ; phù hợp quét bụi, rác khô trong buồng bệnh, hành lang
71	Cọ cọng to (Bàn chải cọ chân tường chữ L)	Cái	200	2026 trở về sau	Cán dài, thiết kế chữ L giúp dễ dàng cọ rửa góc phòng, những chỗ mà bàn chải thường không thể cọ sạch.
72	Tấm lau ướt, Kích thước 45 × 15 cm (± 1cm)	Cái	900	2026 trở về sau	Sợi Microfiber (80–86% Polyester, 14–20% Polyamide), siêu thấm hút, không xơ, giặt tái sử dụng nhiều lần. Kích thước 45 × 15 cm (± 1cm). Kiểu gắn: túi gài (pocket) hoặc tương thích với khung lau
73	Tấm lau ướt, Kích thước 60 × 15 cm (± 1cm)	Cái	800	2026 trở về sau	Sợi Microfiber (80–86% Polyester, 14–20% Polyamide), siêu thấm hút, không xơ, giặt tái sử dụng nhiều lần. Kích thước 60 × 15 cm (± 1cm). Kiểu gắn: túi gài (pocket) hoặc tương thích với khung lau 60 × 15 cm
74	Xe đẩy dọn vệ sinh chữ L, Dài 1130-1195 mm × Rộng 50-56 cm × Cao 93-98 cm (± 5%).	Cái	5	2026 trở về sau	Chất liệu nhựa PP, 3 tầng, 4 bánh; Dài 1130-1195 mm × Rộng 50-56 cm × Cao 93-98 cm (± 5%).
75	Bàn chải nhựa, Chất liệu: Nhựa PP có tay cầm, lông bàn chải có độ cứng vừa phải, KT 10,5cm, rộng 5cm	Cái	390	2026 trở về sau	Đặc điểm sản phẩm bàn chải giặt nhựa Kích thước: Dài 10,5cm. Rộng 5cm Chất liệu: Nhựa Trọng lượng: 200gr; Màu sắc: Nhiều màu

TT	Tên vật tư hàng hóa	Đơn vị tính	Tổng	Năm sản xuất	Ghi chú
76	Bình xịt, Dung tích: 500ml	Bộ	250	2026 trở về sau	Dung tích: 500 ml, nhỏ gọn, vừa tay cầm. Chất liệu: Nhựa cao cấp chịu lực tốt, ít bám bẩn. Đầu vòi: Có van khóa hoặc nút xoay điều chỉnh mức độ phun
77	Cốc nhựa chia vạch 500ml có mỏ, tay cầm	Cái	200	2026 trở về sau	Chất liệu: nhựa PP trong suốt. Vạch chia trên thân cốc rõ ràng, có mỏ, tay cầm. Chống ăn mòn với các loại hóa chất. Dung tích: 500ml
78	Cước cọ rửa nhám xanh, KT 14cm x 9cm	Cái	6.050	2026 trở về sau	Kích thước: Dài 14cm x Rộng 9cm x Dày khoảng 0.5cm. Chất liệu: Vải không dệt, sợi cước hoạt tính và hạt đá mài nhỏ. Đặc tính: Sợi cước đan khít, tạo bọt tốt và có độ ma sát cao để làm sạch nhanh
79	Dép nhựa tổ ong màu trắng, Size các cỡ	Đôi	397	2026 trở về sau	Mô tả: Được làm bằng cao su nguyên bản, mềm mại, phong cách huyền thoại Màu sắc: Trắng; Size: Các cỡ Chất liệu: Cao su nguyên bản Trọng lượng: 200g
80	Dép nhựa tổ ong màu xanh, Size các cỡ	Đôi	552	2026 trở về sau	Mô tả: Được làm bằng cao su nguyên bản, mềm mại, phong cách huyền thoại Màu sắc: Trắng; Size: Các cỡ Chất liệu: Cao su nguyên bản Trọng lượng: 200g
81	Găng tay cao su. Kích thước: 37cm (Size 7 - M), 32cm (L-8), 42cm (Size 9- XL)	Đôi	2.228	2026 trở về sau	Chống thấm nước, chống hoá chất tẩy rửa Đàn hồi, ma sát tốt, cầm nắm chắc chắn Chống trầy xước da tay, giữ an toàn da tay khi làm việc Co dãn tốt, ôm tay, êm Chiều dài: 37cm - 40cm $\pm$ 1 Size: M, L; Màu sắc: màu kem
82	Gáo nhựa có tay cầm, Kích thước: D.30 x R.20 x C.10 (CM), Đường kính 20cm,	Cái	48	2026 trở về sau	Nhựa PP chính phẩm dày dặn, an toàn và không giòn gãy. Tay cầm chắc chắn, có thiết kế chống trơn trượt và móc treo tiện dụng. Lòng gáo sâu, miệng rộng giúp mức lượng nước lớn mỗi lần thao tác.

TT	Tên vật tư hàng hóa	Đơn vị tính	Tổng	Năm sản xuất	Ghi chú
					Kích thước: D30 x R20 x C10 (cm), Đường kính 20cm,
83	Ghế đẩu nhựa cao, Kích thước: 33 x 33 x 45 cm ($\pm 2\text{mm}$)	Cái	612	2026 trở về sau	Kích thước phủ bì: 33 x 33 x 45 cm (dung sai $\pm 2\text{mm}$) Kích thước mặt ngồi: Khoảng 25 x 25 cm Chất liệu: Nhựa PP (Polypropylene) 100% chính phẩm Màu sắc phổ biến: Đỏ, xanh dương, đỏ đô, xanh lá
84	Ghế dựa nhựa cao, Kích thước: 420 x 485 x 840 x 430 mm ($\pm 5\text{mm}$)	Chiếc	170	2026 trở về sau	Loại sản phẩm: Ghế dựa nhựa cao cấp. Kích thước chi tiết (Rộng x Sâu x Cao tổng x Cao mặt ngồi): 420 x 485 x 840 x 430 mm (dung sai $\pm 5\text{mm}$). Chất liệu: Nhựa PP chính phẩm chống phai màu, chịu lực tốt. Đặc điểm: Có lưng tựa ôm sát, mặt ghế ngồi rộng, chân ghế vững chắc và có thể chồng xếp lên nhau để tiết kiệm diện tích.
85	Hót rác nhựa, Chất liệu nhựa PP. Tháo nắp dễ dàng và tiện dụng. KT: 30.5 x 32.5 x 63 (cm) ($\pm 5\%$)	Cái	160	2026 trở về sau	Chất liệu: Nhựa PP (Polypropylene) nguyên sinh hoặc chính phẩm, có độ dẻo dai, bền chắc, chịu lực và tuổi thọ cao. Kích thước: 30.5 x 32.5 x 63 cm (dung sai $\pm 5\%$) Thiết kế: Phần nắp hoặc tay cầm tháo lắp linh hoạt, miệng xẻng áp sát mặt sàn giúp gom rác sạch gọn.
86	Khăn lau 30x30cm	Cái	4.320	2026 trở về sau	Lông mềm, mịn, dày, không ra màu. Kích thước 30x30cm. Thành phần: 80% Polyester $\pm 10\%$; 20% Polyamide $\pm 10\%$ hoặc tương đương Trọng lượng khoảng 70 cái/ kg
87	Khăn mặt dài 30x50cm	Chiếc	1.774	2026 trở về sau	Lông mềm, mịn, dày, không ra màu, kích thước 30*50 cm. Trọng lượng khoảng 60 cái/ kg
88	Khăn mặt trắng, Chất liệu: 100% Cotton, mềm và thấm nước tốt. KT: 30x30cm	Chiếc	6.000	2026 trở về sau	Khăn lau cotton trắng 30x30cm Chất liệu: Khăn lau có chất liệu vải 100% cotton, với công nghệ dệt dạng khăn mặt tạo độ dày, giúp sử dụng dễ dàng, màu trắng tinh, thấm hút cực tốt

TT	Tên vật tư hàng hóa	Đơn vị tính	Tổng	Năm sản xuất	Ghi chú
89	Vải kaki trắng 65% Polyester +35% cotton khổ 1,5 m	Mét	100	2026 trở về sau	Kiểu dệt: 2/1 Chủng loại: Dệt kim bằng Thành phần: 65% Polyester 35% Cotton, có độ bền, sợi vải mật độ cao, không bị nhão, chất vải dày, ít bị giãn khi giặt Khổ: 1m50; Định lượng: ± 250 gsm Màu sắc: Trắng
90	Vải kaki xanh 65% Polyester +35% cotton khổ 1,5 m	Mét	150	2026 trở về sau	Kiểu dệt: 2/1 Chủng loại: Dệt kim bằng Thành phần: 65% Polyester 35% Cotton, có độ bền, sợi vải mật độ cao, không bị nhão, chất vải dày, ít bị giãn khi giặt Khổ: 1m50; Định lượng: ± 250 gsm Màu sắc: Xanh
91	Chỗ lót cán gỗ dài, Cán dài từ 105cm – 120cm, lót rộng từ 55 – 60cm, độ dày khoảng 5cm	Cái	20	2026 trở về sau	Cán dài từ 105cm – 120cm, lót rộng từ 55 – 60cm, độ dày khoảng 5cm
92	Chun (thun đàn hồi) bản rộng 2cm, cuộn dài 40m (KHTH)	kg	10	2026 trở về sau	Kích thước: 2cm; Tỷ lệ kéo giãn: 2.2 - 2.4 Quy cách: 40 đến 44 mét (48 yard)/ bánh Màu sắc: Trắng
93	Dép sục (Kín mũi)	Đôi	18	2026 trở về sau	Chất liệu: Nhựa dẻo; Màu sắc: Đen Size: 36 4đôi; size 37 4đôi; size 38 4đôi; size 40 4 đôi; size 42 2đôi Bề mặt tiếp xúc đất chống thấm nước và không trơn trượt, bề mặt trên của dép không đục lỗ
94	Cuộn dây nylon (1kg/cuộn)	Cuộn	44	2026 trở về sau	Chất liệu: Sản xuất từ hạt PE tái sinh, màu trắng, Trong, dai, Sạch sẽ. Quy cách : Mềm, Đàn hồi tốt. rộng 8cm. Đóng gói : 1kg/ cuộn.

TT	Tên vật tư hàng hóa	Đơn vị tính	Tổng	Năm sản xuất	Ghi chú
95	Chỉ may công nghiệp dạng côn, màu trắng	Cuộn	10	2026 trở về sau	Chất liệu polyester 100%, quần trên lõi nhựa, dùng cho máy may công nghiệp; chiều dài sợi 3.000m-5000m/cuộn hoặc khối lượng ≥ 500 g/cuộn; sợi đều, bền, ít xù lông, phù hợp may tấm lau sàn, khăn lau và túi vải. Màu sắc: Trắng
96	Chỉ may công nghiệp dạng côn, màu xanh lá	Cuộn	5	2026 trở về sau	Chất liệu polyester 100%, quần trên lõi nhựa, dùng cho máy may công nghiệp; chiều dài sợi 3.000m-5000m/cuộn hoặc khối lượng ≥ 500 g/cuộn; sợi đều, bền, ít xù lông, phù hợp may tấm lau sàn, khăn lau và túi vải. Màu sắc: Xanh lá
97	Cúc áo màu trắng, Đường kính cúc 16mm; 2 lỗ	Cái	6.000	2026 trở về sau	Đường kính cúc 16mm; 2 lỗ Màu: Trắng
98	Dây rút quần màu trắng, chất liệu polyester dệt phẳng, bản rộng 10 mm (± 1 mm)	Kg	100	2026 trở về sau	Chất liệu: Sợi polyester bền, chịu lực tốt. Kiểu dệt: Dệt phẳng, bề mặt mịn và đều đặn. Màu sắc: Trắng sáng, dễ phối đồ. Kích thước: Bản rộng 10 mm (sai số ± 1 mm)
99	Cốc nhựa có quai 200ml	Cái	500	2026 trở về sau	Dung tích nhỏ gọn chuẩn 200ml. Có quai cầm tiện lợi, dễ cầm nắm. Chất liệu nhựa an toàn, chịu nhiệt tốt.

Phụ lục 2

MẪU BÁO GIÁ

Kèm theo văn bản số: /BVND-HCQT ngày / / của Bệnh viện đa khoa Nam Định

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện đa khoa Nam Định

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện đa khoa Nam Định, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các vật tư như sau:

1. Danh mục báo giá

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Ký, mã hiệu, model, nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Mô tả đặc tính kỹ thuật của hàng hóa báo giá
1	Hàng hóa A									
2	Hàng hóa B									
n	...									
Tổng cộng (Đã bao gồm VAT)										

* Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của vật tư (nếu có)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các vật tư hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký, đóng dấu)